TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-3-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Nguyễn Hồng Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:* Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 281/2024/TLST-HNGĐ ngày 09-12-2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10-02-2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ nơi cư trú: Ấp C, xã V, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Thạch Út H2, sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: Ấp C 2, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-12-2024, đơn đề nghị về việc Toà án không tổ chức phiên hoà giải vụ án nữa, đơn đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt cùng đề ngày 10-02-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Tô Thị H trình bày bà và Ông Thạch Út H2 cưới nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26/2007 do Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05-02-2007. Hai vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2009. Từ năm 2010, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên Ông Thạch Út H2 bỏ về nhà mẹ ruột ở Ấp C 2, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng cho đến nay. Bà và Ông Thạch Út H2 đã ly thân từ năm 2010, nay bà yêu cầu được ly hôn với Ông Thạch Út H2. Về con chung bà và ông H2 có hai con chung tên Thạch Minh T (sinh ngày 09-10-2007) và Thạch Thị Cẩm T2 (sinh ngày 04-5-2009) hiện đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu Ông Thạch Út H2 cấp dưỡng cho con. Tài sản chung, nợ chung giữa bà và ông H2 không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Ông Thạch Út H2 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, bà H vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H2 vắng mặt không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân cho bà H được ly hôn với ông H2; về hai con chung tiếp tục giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, dành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho ông H2 không ai được ngăn cản; về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của Bà Tô Thị H là vụ án hôn nhân và gia đình về *"ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 14 Điều 3 Luật Hôn nhân và gia đình; bị đơn Ông Thạch Út H2 cư trú Ấp C 2, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, bà H vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông H2 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Tô Thị H và Ông Thạch Út H2.

[2] Về hôn nhân: Bà Tô Thị H và Ông Thạch Út H2 kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2007 ngày 05-02-2007 là hôn nhân hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo bà H trình bày từ khoảng năm 2010 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông H2 đã bỏ về nhà mẹ ruột ở Ấp C 2, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, ông bà đã sống ly thân cho từ năm 2010 cho đến nay. Qua xác minh địa phương và tham khảo ý kiến của Uỷ ban nhân dân xã V, huyện X, tỉnh Sóc Trăng thì không nắm rõ nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa bà H và ông H2 do quan hệ riêng tư của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tạo điều kiện để đương sự gặp gỡ hòa giải các mâu thuẫn, đoàn tụ nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn, ông H2 đã được Toà án tống đạt thông báo về yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông nhưng ông vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện bà H và ông H2 sau khi ly thân thì mỗi người tự sống cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể hàn gắn được nữa, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Xét bà H yêu cầu ly hôn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H trình bày bà và ông H2 có hai con chung tên Thạch Minh T (sinh ngày 09-10-2007) và Thạch Thị Cẩm T2 (sinh ngày 04-5-2009), sau khi bà và ông H2 ly thân thì hai con chung sống cùng với bà và gia đình bà nên bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu ông H2 cấp dưỡng cho con; ông H2 không có ý kiến về con chung gửi đến Toà án. Xét thấy, cháu Thạch Minh T và cháu Thạch Thị Cẩm T2 vốn được bà H trực tiếp chăm sóc từ nhỏ và cả hai cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà H. Vì vậy, cần tiếp tục giao cả hai cháu cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt nhất sự phát triển của cháu trong thời điểm hiện tại, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của bà H, ông H2, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; ông H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng cho con bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông H2 không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 14 Điều 3, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Tô Thị H với bị đơn Ông Thạch Út H2 về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về hôn nhân: Bà Tô Thị H được ly hôn với Ông Thạch Út H2 (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2007 ngày 05-02-2007 tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng).

- Về con chung: Giao cháu Thạch Minh T (sinh ngày 09-10-2007) và cháu Thạch Thị Cẩm T2 (sinh ngày 04-5-2009) cho Bà Tô Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đã thành niên; Ông Thạch Út H2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng cho con: Bà Tô Thị H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tô Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Ông Thạch Út H2 không có ý kiến về vấn đề này gửi đến Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Bà Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008315 ngày 09-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhẫn